TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 43, 23/10 – 27/10/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thông tin xấu từ nhóm VIC kéo thị trường giảm mạnh"

Tiêu điểm nổi bật:

- Vinhomes bị bán giá sàn khi thị trường rớt gần 50 điểm. Đại diện Vingroup đã cung cấp thêm thông tin: Sáng 26-10, một số nhà đầu tư quốc tế tham gia vào giao dịch Vingroup phát hành trái phiếu hoán đổi đã bán cổ phần Vinhomes để hoàn tất giao dịch đầu tư vào trái phiếu (thực hiện hedging). Đây là việc bán Hedging (phòng vệ giá) giữa các nhà đầu tư với 1 số lượng hạn chế.
- GDP của Mỹ tăng với tốc độ hàng năm 4.9% trong quý 3 vừa qua. Đây là một sự tăng tốc ấn tượng so với mức tăng 2.1% ghi nhận trong quý 2, đồng thời cao hơn mức dự báo tăng 4.7%
- Theo dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 24/10, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm là 2.84%/năm, tăng 0.62% so với phiên liền trước (23/10).

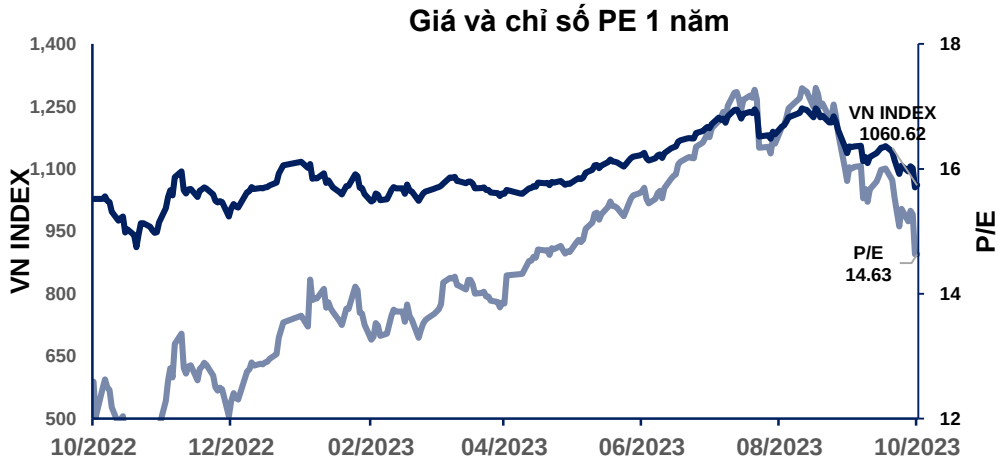
Đánh giá: VNINDEX trong tuần qua đã chứng kiến đà giảm mạnh, đặc biệt là phiên thứ 5 khi thị trường giảm gần 50 điểm. Thông tin tiêu cực của Vinhomes đã tác động đến thị trường chung khi ngay từ phiên sáng VHM đã giảm sàn, kéo theo đà giảm mạnh của những cổ phiếu khác. Ngoài ra, theo quan điểm của chúng tôi, trong bối cảnh các chính sách nới lỏng tiền tệ chưa hiệu quả đã khiến cho thị trường giảm điểm trong tháng qua. Bên cạnh đó, ngoại trừ những rủi ro "thiên nga đen", thì khả năng thị trường giảm sâu hơn mốc 1000 là khá thấp khi những gì khó khăn nhất của vĩ mô toàn cầu đã qua. Việc thị trường tăng trở lại chỉ là sẽ tốn nhiều thời gian khi bên mua vẫn còn đang quan sát.

Góc nhìn kĩ thuật: Tuần này, VNINDEX chốt tuần ở mức 1060,6 (-47 điểm, -4,28%). Sự sụt giảm chủ yếu đến từ nhóm VIC và VHM. Có thời điểm VNINDEX chạm 1037 trong phiên thứ 6 nhưng đóng cửa vào cuối phiên khi lực cầu bắt đáy tham gia kéo thị trường quay trở lại mốc 1060. Ngoài ra, tuần qua khối ngoại bán ròng xuyên suốt. Như vậy, thị trường chính thức về lại vùng hỗ trợ đầu năm 2023. Tuy nhiên, thị trường sẽ cần thời gian rất lâu để tích lũy tại vùng này.

Ý tưởng đầu tư: Nhìn chung, chiến lược phù hợp cho nhà giao dịch là quan sát thêm khi thị trường chưa tích lũy đủ. Với tầm nhìn đầu tư, thì đây là khu vực có thể mua được khi giá đã chiết khấu khá nhiều từ đỉnh. Tuy nhiên, việc giải ngân chỉ nên ở tỷ trọng nhỏ mang ý nghĩa thăm dò trong bối cảnh tâm lý thị trường vẫn chưa ổn định.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,061	-4.3	-8.1	-11.4	5.3		14.6	1.6	173
Upcom Index	83	-2.9	-6.3	-6.3	16.0		12.6	1.3	42
HNX Index	218	-4.6	-7.5	-7.5	6.2		24.3	1.2	11
VN30 Index	1,068	-5.0	-8.6	-11.0	6.2		12.2	1.5	124
S&P 500 Index	4,137	-2.1	-3.2	-8.8	7.8		20.3	3.9	36,075
STOXX Europe 600 Index	434	0.0	-2.9	-8.1	2.1		12.6	1.7	12,241
Hang Seng	17,399	1.3	-1.2	-11.4	-12.0		9.5	1.0	2,488
Nikkei 225	30,992	-0.9	-4.3	-5.8	18.8		24.4	1.8	3,798
SHCOMP Index	3,018	1.2	-2.9	-6.2	-2.3		13.6	1.3	6,127
STI Index	3,062	-0.5	-4.3	-8.3	-5.8		9.8	1.1	346
KOSPI Index	2,303	-3.0	-6.6	-11.6	3.0		16.3	0.8	1,305

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 6299 4232
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.7	-7.5	5.0	-6.9	-2.7	-31.2	74.4	2.9	12.2	1.6	3,686,451
Mid Cap	-3.9	-7.6	19.5	-19.7	-20.1	-40.1	23.9	-2.7	23.2	1.2	512,389
Small Cap	-3.6	-7.8	6.0	-16.9	-13.0	-54.1	1.8	-0.1	-329.9	0.7	71,900

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	14.1	29.5	132.4	118.8	96.1	269.1	0.1	0.0	39.1	1.4	2,048
Ngân hàng	0.2	-3.4	18.0	-7.6	-0.6	-35.8	15.5	0.5	8.7	1.5	1,605,203
Ô tô & Phụ tùng	-3.0	-2.8	1.4	-18.2	-27.0	-64.7	0.2	0.0	14.8	1.0	13,575
Bảo hiểm	-3.1	-6.8	-11.4	-7.4	-13.4	-59.6	0.1	0.0	14.4	1.3	40,291
Xây dựng và vật liệu	-3.3	-6.2	27.3	-23.9	-21.9	-43.6	6.6	-1.2	52.4	1.1	111,212
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.5	-7.6	-7.3	-30.6	-24.2	-45.0	0.7	-0.2	12.6	1.6	48,076
Tài nguyên cơ bản	-4.1	-11.9	27.5	-22.9	-22.7	-49.0	5.9	-0.9	n.a	1.3	178,545
Du lịch và Giải trí	-5.1	-3.6	-13.8	-14.0	-15.8	-22.4	0.8	0.0	n.a	9.3	87,596
Tiện ích	-5.2	-10.5	-2.6	-17.4	-23.6	-46.2	1.2	-0.1	12.6	1.8	296,736
Tài chính	-5.7	-13.3	62.0	-9.7	-12.3	-25.4	18.6	0.2	25.4	1.4	152,033
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-5.8	-7.2	16.4	-23.8	-22.5	-30.5	5.7	-1.0	11.6	1.2	120,543
Bán lẻ	-5.9	-14.9	6.9	-21.0	-10.9	-22.1	4.0	-0.5	40.9	2.7	89,008
Công nghệ Thông tin	-6.2	-7.8	28.4	-30.1	-4.7	2.4	2.1	-0.6	19.3	3.1	123,791
Bất động sản	-6.7	-9.8	-9.3	8.3	8.6	-41.4	23.1	4.0	11.9	1.1	682,075
Dược và Y tế	-6.9	-8.0	12.3	-24.3	-14.7	-27.3	0.1	0.0	6.9	1.9	34,218
Hóa chất	-7.1	-5.7	24.1	-18.6	-12.4	-15.0	6.3	-0.6	13.6	1.4	162,464
Dầu khí	-7.3	-6.9	12.1	-25.1	0.9	17.9	1.8	-0.4	21.1	2.0	56,271
Thực phẩm và đồ uống	-8.3	-13.6	-18.3	0.6	0.4	-29.1	7.2	0.8	24.4	2.2	404,363

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,368**	**-6.3**	**25.6**	**-197.8**	**58.9**
Nước ngoài	**2,306**	**1.3**	**39.6**	**-125.7**	**142.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	504	-7.7	-7.7	-6.8	82.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	727	9.0	35.2	-43.6	20.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	565	0.0	3.9	-37.1	0.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	316	0.0	5.5	-2.4	64.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	165	0.0	2.7	-34.0	-23.8
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	-0.8	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,063**	**-7.6**	**-13.9**	**-72.1**	**-83.3**
DCVFMVN Diamond ETF	574	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	288	-6.3	-2.3	-46.5	-55.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	161	-1.5	-11.9	-25.4	-27.4
MAFN VN30 ETF	25	0.0	0.0	-0.6	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.1	0.2	0.3	-0.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.1	0.1	0.2	1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-435	-1,333	-1,333	13,426
Indonesia	-162	-353	-353	-663
Nhật Bản*	1,432	19,474	19,474	30,613
Maylaysia	-65	-438	-438	-879
Philippines	-30	-158	-158	-887
Hàn Quốc	-1,118	-2,157	-1,886	4,152
Sri Lanka	1	1	1	11
Đài Loan	-1,952	-3,909	-3,909	-6,089
Thái Lan	-108	-382	-382	-4,909
Việt Nam	-36	-62	-62	-328

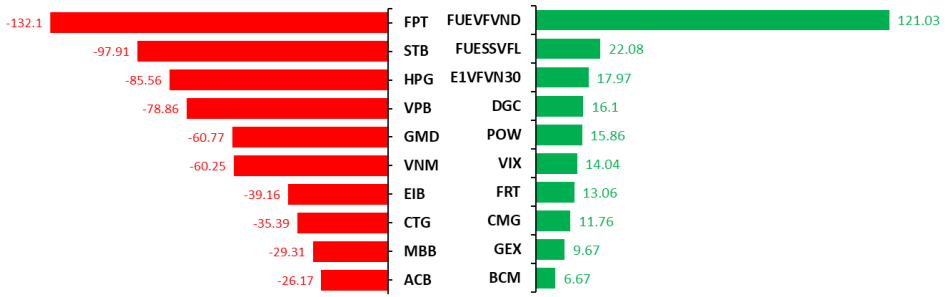
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

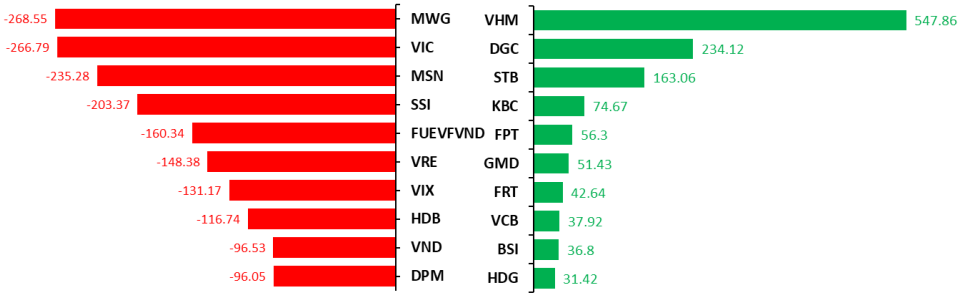
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-63	424	-223	-202
Tài nguyên Cơ bản	-85	-129	226	-97
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-57	13	16	-29
Y tế	0	-2	6	-3
Hóa chất	18	81	-19	-62
Dịch vụ tài chính	119	-807	673	134
Du lịch và Giải trí	-8	-16	27	-11
Ngân hàng	-383	-170	626	-456
Xây dựng và Vật liệu	-20	-33	-54	87
Thực phẩm và đồ uống	-77	-199	301	-102
Bán lẻ	4	-219	174	45
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12	-50	31	20
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	-1	6	-5
Công nghệ Thông tin	-120	55	98	-154
Ô tô và phụ tùng	-3	-8	22	-14
Bảo hiểm	0	2	-2	0
Dầu khí	-4	9	5	-14
Tổng	-672	-1,052	1,915	-863

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HU1	Xây dựng và Vật liệu	5.46 - 11.20	7.6	-19.92%
2	VNE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.02 - 13.00	6.5	-19.55%
3	SJF	Hóa chất	2.22 - 4.87	2.4	-18.39%
4	VOS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.75 - 14.35	9.7	-17.17%
5	MSN	Sản xuất nông nghiệp	57.20 - 110.00	57.8	-16.23%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.57%	18.6	6.42 - 18.65	Truyền thông	YEG
11.78%	37.0	30.25 - 39.90	Bất động sản	TIX
9.98%	52.9	45.60 - 62.00	Hóa chất	HRC
9.07%	6.1	4.52 - 7.71	Xây dựng và Vật liệu	BCE
7.92%	52.9	5.45 - 10.35	Dịch vụ tài chính	OGC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KTT	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 8.30	2.8	-20.00%
2	TAR	Thực phẩm và đồ uống	7.30 - 23.10	9.9	-18.18%
3	SLS	Thực phẩm và đồ uống	105.30 - 226.20	155.0	-17.29%
4	SPI	Tài nguyên Cơ bản	1.80 - 4.60	3.4	-17.07%
5	PSW	Hóa chất	5.30 - 12.70	8.3	-16.16%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.10%	15.5	10.60 - 22.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TJC
23.53%	16.8	6.10 - 17.30	Xây dựng và Vật liệu	VC6
18.97%	6.9	3.80 - 6.90	Xây dựng và Vật liệu	CX8
17.24%	6.8	5.20 - 16.50	Tài nguyên Cơ bản	TKG
16.67%	3.5	2.60 - 4.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	VTJ

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BHI	#N/A	8.60 - 28.00	9.0	-34.78%
2	VHD	Bất động sản	7.10 - 23.10	9.8	-30.00%
3	VCX	Xây dựng và Vật liệu	2.40 - 7.40	4.1	-24.07%
4	PRT	Thực phẩm và đồ uống	8.10 - 17.90	9.3	-23.77%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	1.70 - 5.50	3.0	-23.08%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
72.50%	13.8	8.00 - 18.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HLR
52.24%	10.2	4.70 - 15.50	Xây dựng và Vật liệu	ACS
39.73%	10.2	3.00 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	H11
31.73%	27.4	12.10 - 33.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DNL
28.85%	6.7	5.20 - 13.30	Hóa chất	GER

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,032.2	1,131.7	41.0	25.15 - 43.00	-0.8
2	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	278.6	342.3	23.9	21.05 - 25.65	1.3
3	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,207.2	221.5	36.7	24.30 - 40.30	-3.3
4	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	2,456.0	129.7	19.0	14.86 - 28.40	-7.8
5	VRE	Vincom Retail	Bất động sản	108,979.5	126.4	22.9	22.50 - 32.00	-13.9
6	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	1,897.1	91.2	65.3	60.60 - 76.10	-4.9
7	VHM	Vinhomes	Bất động sản	244,626.5	89.4	39.2	38.90 - 66.20	-11.9
8	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	104,092.5	81.2	8.8	5.64 - 10.15	7.4
9	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	7,299.6	75.6	18.6	6.42 - 18.65	21.6
10	EIB	Eximbank	Ngân hàng	112,043.6	72.0	17.8	12.01 - 29.94	0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

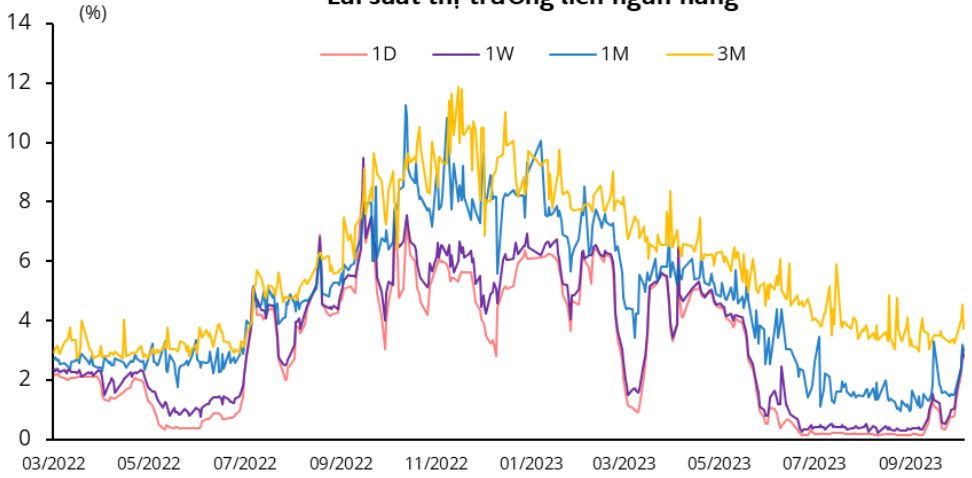
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	106.55	0.37	-0.11	4.69	2.93	
VND/USD	24,580	0.15	0.75	3.86	4.01	
KRW/USD	1,355.90	0.25	0.48	6.12	7.14	
JPY/USD	150.04	0.12	0.27	7.57	14.43	
EUR/USD	0.95	0.34	-0.53	3.97	1.39	
SGD/USD	1.37	-0.20	-0.20	2.88	2.26	
CNY/USD	7.32	0.05	0.09	2.11	6.09	

Hàng hóa

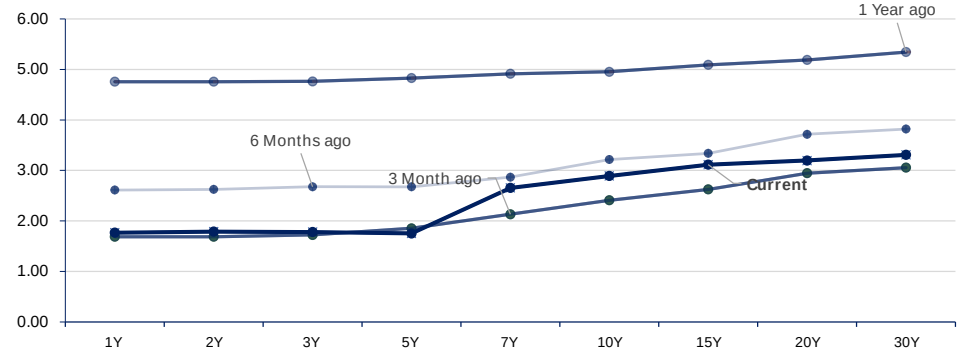
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	85.08	-4.14	-9.18	6.23	6.01	
Xăng	230.54	-2.87	-11.28	-21.86	-6.27	
Gas	3.32	14.45	20.04	33.15	-25.85	
Than	135.70	-0.59	-15.37	1.27	-66.42	
Vàng	1,985.02	0.18	5.86	2.01	8.83	
Bạc	22.81	-2.41	1.18	-5.48	-4.77	
Platinum	904.73	0.57	1.41	-3.50	-15.78	
Quặng sắt	118.45	-0.50	-2.05	4.93	6.44	
Thép cán	3,815.00	0.53	-1.83	-5.03	-8.01	
Lúa mì	580.00	-1.02	0.09	-18.63	-26.77	
Ngô	482.50	-2.62	-0.16	-9.52	-28.89	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.77	1.79	1.78	1.75	2.66	2.89	3.12	2.63	3.34
Thay đổi (BPS)*	-1.80	-0.60	-2.20	-1.50	-4.50	-16.40	-14.90	-4.70	-6.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.